

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/07/2022

“*V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lại Thiện Phong**

2/ Ông **Lê Văn Thuyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà **Lê Huyền Mao** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 07 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2022 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Võ Hoàng D**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(*Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng, bị đơn vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Võ Hoàng D trình bày:

- Về hôn nhân: Anh D và chị T được 02 bên gia đình tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc, huyện H vào ngày 19/07/2006. Sau khi đám cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến cách nay khoảng hơn 03 năm thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau và đã ly thân gần 02 năm nay. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng anh D, chị T không có tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng. Không ai liên lạc với ai, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nay anh D xét thấy không còn tình cảm với chị T nữa nên anh xin được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh D xác định quá trình chung sống vợ chồng anh D, chị T có với nhau một người con chung là cháu Đ, sinh ngày 20/8/2006. Hiện tại cháu Đ đang sống cùng với anh D. Khi ly hôn anh D yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh D không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có xuống địa phương để tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với chị Nguyễn Thị T tuy nhiên chị T không có mặt tại địa phương. Qua xác minh chính quyền địa phương thì được biết chị Nguyễn Thị T hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng chị T vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và chị T vẫn có đi và về địa phương nhưng không biết chính xác khi nào chị T về. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị T đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của anh D. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chị Nguyễn Thị T chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Cho anh Võ Hoàng D được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

+ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Đ, sinh ngày 20/8/2006 cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh D không yêu cầu.

+ Về tài sản: Anh D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Anh D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn anh Võ Hoàng D khởi kiện xin ly hôn và nuôi con với bị đơn chị Nguyễn Thị T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp C, xã L, huyện H nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn anh Võ Hoàng D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt; Bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh D và chị T căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Võ Hoàng D và chị Nguyễn Thị T, thấy rằng: Anh D và chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 19/07/2006 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Anh D trình bày sau khi đám cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cách nay khoảng hơn 03 năm thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau và đã ly thân gần 02 năm nay. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng anh D, chị T không có tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng. Không ai liên lạc với ai, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nay anh D xét thấy không còn tình cảm với chị T nữa nên anh xin được ly hôn với chị T.

Quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị T, tuy nhiên qua xác minh đối với ông Huỳnh Văn Nguyên là trưởng ấp C, xã L thì được ông Nguyên cho biết giữa anh D và chị T khi còn sống chung tại địa phương cũng có xảy ra cãi nhau nhưng ông không biết mâu thuẫn cụ thể như thế nào. Đồng thời ông Nguyên cũng cho biết vợ chồng anh D, chị T đã không còn chung sống với nhau khoảng 02 năm nay. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh D và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Võ Hoàng D, cho anh D được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

[4] Về con chung: Anh D xác định quá trình chung sống vợ chồng anh D, chị T có với nhau một người con chung là cháu Đ, sinh ngày 20/8/2006. Hiện tại cháu Đ đang sống cùng với anh D. Khi ly hôn anh D yêu cầu được quyền nuôi cháu Đ và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Mặc khác, qua xác minh chính quyền địa phương là ông Huỳnh Văn N - Trưởng ấp C, xã L thì được ông N cho biết vợ chồng anh D, chị T có với nhau một người con chung là con trai khoảng 15 tuổi nhưng ông không rõ họ tên và năm sinh, hiện tại người con này đang sống cùng với anh D từ khi vợ chồng anh D, chị T ly thân đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh D và chị T ly thân đến nay thì người con chung của vợ chồng anh D, chị T là cháu Đ sống cùng với anh D. Đồng thời qua ghi nhận ý kiến của cháu Đ thì cháu Đ có nguyện vọng muốn được sống cùng với anh D khi cha mẹ ly hôn. Do đó, cần ghi nhận nguyện vọng của cháu Đ, tiếp tục giao cháu Đ cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng khi vợ chồng anh D, chị T ly hôn là phù hợp. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh D không yêu cầu.

[5] Về tài sản: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Buộc anh Võ Hoàng D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Võ Hoàng D. Cho anh Võ Hoàng D được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Đ, sinh ngày 20/8/2006 cho anh Võ Hoàng D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi vợ chồng ly hôn.

Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh D không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản: Anh Võ Hoàng D không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Buộc anh Võ Hoàng D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch số tiền là 300.000 đồng. Anh D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0006218 ngày 25/03/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- VKSND huyện H (2b);
- CC.THADS huyện H (1b);
- UBND xã V (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh